

Bản án số: **204/2024/HS-ST**
Ngày: 08/8/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Duy Chinh.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 197/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 202/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lưu Thành K; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 10 tháng 01 năm 1994 tại Thái Nguyên; Nơi cư trú: Tổ B, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 08/12; Con ông: Lưu Quang T, sinh năm 1964; Con bà: Nguyễn Thị H (Đã chết); Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: 03.

+ Tại quyết định số 122 ngày 02/4/2019, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng. Chấp hành xong ngày 27/2/2020.

+ Tại bản án số 623 ngày 25/12/2020, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt Lưu Thành K 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ra trại ngày 29/09/2021. Nộp xong án phí ngày 21/5/2021.

+ Tại Quyết định số 07 ngày 28/12/2021, Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên ra quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại phường. Chấp hành xong ngày 28/3/2022.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T (Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/7/2024 đến nay). (Có mặt).

*** Bị hại:**

1. Ông Lương Văn H1, sinh năm 1963. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ A, phường P, thành phố T.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Trần Tuấn A, sinh năm 1993. (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm S, xã S, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Mông Tri T1, sinh năm 2003. (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu D, Thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Tạm trú tại: Tổ A, phường P, thành phố T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 05/7/2024, Lưu Thành K khi đi bộ qua khu vực ngõ F, đường L thuộc tổ A, phường P, thành phố T thì phát hiện thấy cổng nhà ông Lương Văn H1 (sinh năm 1963, hộ khẩu thường trú tại tổ A, phường P, thành phố T) đang mở, bên trong nhà để xe, cạnh góc tường có 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu POLYGON XTRADA, màu sơn đen đang dựng trong sân. Quan sát không có người quản lý tài sản nên K nảy sinh ý định trộm chiếc xe đạp trên bán lấy tiền. K đi vào trong sân và dắt chiếc xe đạp ra ngoài rồi nhảy lên xe để đạp đi nhưng vừa đi được khoảng 20m thì bị ông H1 phát hiện, hô hoán mọi người. Lúc này, có anh Trần Tuấn A (sinh năm 1993, hộ khẩu thường trú tại xóm S, xã S, thành phố T) và anh Mông Tri T1 (sinh năm 2003, trú tại khu D, thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng) đang ở khu vực trên chạy ra giữ K lại và trình báo Công an phường P đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng (BL 22-23).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 119/KL-HĐĐGTS ngày 12/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T kết luận: 01 (một) xe đạp thể thao nhãn hiệu POLYGON XTRADA, màu sơn đen, đã qua sử dụng, trị giá: 8.000.000 đồng (BL 33).

Tại cơ quan điều tra Lưu Thành K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, Kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ (BL 22-23; 60-61; 64-65; 69-70; 33).

Vật chứng của vụ án: 01 (một) xe đạp thể thao nhãn hiệu POLYGON XTRADA, màu sơn đen, đã qua sử dụng. Hiện đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Lương Văn H1 tiếp tục quản lý sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Lương Văn H1 không có yêu cầu, đề nghị gì.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 02/QĐ-VKSTPTN, ngày 23/7/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Lưu Thành K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Quyết định truy tố của Viện kiểm sát đã truy tố.

Phản luận tội tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lưu Thành K phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lưu Thành K mức án từ 12 đến 15 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét do người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu, đề nghị gì. Về vật chứng vụ án: 01 (một) xe đạp thể thao nhãn hiệu POLYGON XTRADA, màu sơn đen, đã qua sử dụng, hiện đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Lương Văn H1 quản lý sử dụng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án.

Phản tranh luận: Bị cáo không tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng, xin cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, Cơ quan cảnh sát điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[1.2]. Tại phiên tòa vắng mặt bị hại là ông H1, vắng mặt người làm chứng là anh A và anh T1 nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của người bị hại và người làm chứng không ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án nên căn cứ vào các Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo quy định.

[2]. Về nội dung vụ án: Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ

sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 05/7/2024, tại nhà ông Lương Văn H1 ở tổ A, phường P, thành phố T, bị cáo K đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe đạp thể thao, màu sơn đen, đã qua sử dụng của ông Lương Văn H1 có trị giá: 8.000.000 đồng, sau đó thì bị ông H1 người dân phát hiện bắt giữ K và trình báo công an đến lập biên bản phạm tội quả tang. Hành vi đó của bị cáo K đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Nội dung Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật đã quy định.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Lưu Thành K theo tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét tính chất, hành vi, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo, thấy: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an khu vực. Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự nhưng vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị áp dụng biện pháp hành chính và bị xét xử bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật, bị cáo đã chấp hành xong, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị hại ông Lương Văn H1 đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt chính: Xét thấy tình hình tội phạm về xâm phạm quyền sở hữu, tội phạm về ma túy trên địa bàn trong thời gian vừa qua phát sinh nhiều và có diễn biến phức tạp. Bị cáo là người nghiện ma túy, để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm, cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là phù hợp. Cần phải xử phạt bị cáo mức án từ 12 đến 15 tháng tù tương xứng với nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án bị hại ông H1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[7]. Vật chứng vụ án: 01 (một) xe đạp thể thao nhãn hiệu POLYGON XTRADA, màu sơn đen, đã qua sử dụng, hiện đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Lương Văn H1 quản lý sử dụng.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính lẽ ra phải phạt bổ sung bị cáo. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai không có tài sản riêng, không nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo;

[9]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về đường lối giải quyết vụ án là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 456; 457; 462; 463 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Lưu Thành K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lưu Thành K **12 (mười hai)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/7/2024.

Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Buộc bị cáo Lưu Thành K phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN; Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh TN; VKSND TPTN;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Công an TPTN;
- Chi cục THADS TPTN;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu: VT; Bộ phận hình sự; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Duy Chinh

